

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH HƯNG**




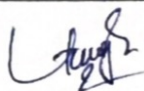


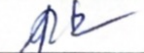
**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**ĐIỆN BIÊN - 2023**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN**  
**TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH HƯNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Nga	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Phạm Thị Hà	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Lê Thị Thu	Tổ trưởng tổ mẫu giáo Lớn- Ghép	Thư kí hội đồng	
4	Hà Thị Hường	Phó hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
5	Trần Thị Huế	Tổ trưởng khối mẫu giáo Bé – Nhỡ	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Len	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thị Minh Hải	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Thị Lệ Quỳnh	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
9	Lò Thị Thuận	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	3
Danh mục chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	8
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	8
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	8
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	14
<b>I. TĐG TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	14
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	14
<b>Mở đầu</b>	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i></b>	35
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>	36
<b>Mở đầu</b>	36
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	38
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	40
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i></b>	43
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	43
<b>Mở đầu</b>	43

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	44
Tiêu chí 3.2: Khối phòng, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	46
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	48
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	50
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	52
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	54
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i></b>	56
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội</b>	57
<b>Mở đầu</b>	57
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	57
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức cá nhân của nhà	659
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	61
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	62
<b>Mở đầu</b>	62
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non	62
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	65
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	67
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	70
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i></b>	72
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	73

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>TT</b>	<b>Viết tắt</b>	<b>Chú thích</b>
1.	CBQL, GV, NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
2.	CB, GV, NV	Cán bộ giáo viên nhân viên
3.	CBQL	Cán bộ quản lý
4.	CNTT	Công nghệ thông tin
5.	CSVC	Cơ sở vật chất
6.	CSGD	Chăm sóc giáo dục
7.	GV	Giáo viên
8.	GDMN	Giáo dục mầm non
9.	GD&ĐT	Giáo dục và Đào Tạo
10.	GVMN	Giáo viên mầm non
11.	UBND	Ủy ban nhân dân
12.	VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm
13.	TĐG	Tự đánh giá

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả tự đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc không đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2, và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				

Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

**Kết quả:** Mức 1 đạt 25/25 tiêu chí.

Mức 2 đạt 25/25 tiêu chí.

Mức 3 đạt 19/19 tiêu chí.

**2. Kết luận: Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3**

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non xã Thanh Hưng

Tên trước đây: Trường Mầm non Thanh Hưng

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Nga
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố	Điện Biên	Điện thoại	02153952371
Xã/Phường/Thị trấn	Xã Thanh Hưng	Fax	
Đạt chuẩn Quốc gia	Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017	Website	<a href="https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-mnthanhhung">https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-mnthanhhung</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Quyết định số 601/2000/QĐ - UB - TC ngày 25 /9/1996	Số điểm trường	4
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài	0		



**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

<b>Số nhóm, lớp</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>
Nhóm trẻ từ 13-24 tháng tuổi	1
Nhóm trẻ từ 24-36 tháng tuổi	4
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	2
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	2
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	2
Lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi	<b>4</b>
<b>Cộng</b>	<b>15</b>

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo</b>	<b>15</b>	
1	Phòng kiên cố	12	
2	Phòng bán kiên cố	3	
3	Phòng tạm	0	
<b>II</b>	<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>	<b>2</b>	
1	Phòng kiên cố	2	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
<b>III</b>	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>	<b>9</b>	Phòng hiệu trưởng; phòng PHT; phòng hành chính quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; phòng nhân viên; phòng họp, văn phòng
1	Phòng kiên cố	9	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
<b>IV</b>	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>	<b>1</b>	
<b>V</b>	<b>Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)</b>	<b>2</b>	Phòng tin học, ngoại ngữ; phòng nghệ thuật
	<b>Cộng</b>	<b>29</b>	

### 3. CBQL, GV, nhân viên

#### a) Số liệu năm học 2023-2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Ghi chú
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó hiệu trưởng	2	2	1			2	
GV	29	29	9		2	27	
Nhân viên	4	3	1	1	1	2	
<b>Cộng</b>	<b>36</b>	<b>36</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>32</b>	

#### b) Số liệu năm học 2023-2024

TT	Số liệu	Năm học 2023-2024
1	Tổng số GV	29
2	Tỉ lệ trẻ em/GV (đối với nhóm trẻ)	12,33
3	Tỉ lệ trẻ em/GV (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0
4	Tỉ lệ trẻ em/GV (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	13,85
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	7
6	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	3
	Các số liệu khác	

### 4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	388	
	- Nữ	177	
	- Dân tộc thiểu số	180	
2	Đối tượng chính sách	18	
3	Khuyết tật	1	

4	Tuyển mới	90	
5	Học 2 buổi/ngày	388	
6	Bán trú	388	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	27,7	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	98	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	96	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	83	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	22,2	
	Trẻ em từ 13-24 tháng tuổi	21	
	Trẻ em từ 24-36 tháng tuổi	90	
	Các số liệu khác		

### 5. Kết quả phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi

<b>T T</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>
1	Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ em MN tới trường	$438/526 = 83,27\%$
2	Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	100
3	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi khuyết tật học hòa nhập	Không có trẻ khuyết tật học hòa nhập

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Mầm non xã Thanh Hưng thành lập theo Quyết định số 601/2000/QĐ- UB- TC ngày 25 tháng 9 năm 1996. Nằm trên địa bàn thôn Việt Thanh, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vị trí trung tâm trường và các điểm trường đặt ở khu dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, có đường giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ tới trường. Trường có tổng diện tích là 5.265m<sup>2</sup>, trong đó diện tích phòng học là 485,1m<sup>2</sup>, diện tích sân chơi là 2465m<sup>2</sup>.

Trường xây dựng gồm 15 phòng học và các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục (CSGD) trẻ theo yêu cầu, cơ sở vật chất khang trang, môi trường học tập an toàn - sạch- đẹp có đầy đủ các phòng học cho từng độ tuổi đảm bảo đủ diện tích, đủ các phòng chức năng theo quy định như: phòng nghệ thuật, phòng tin học ngoại ngữ với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

Tính đến thời điểm tháng 10 năm 2023 nhà trường có 15 nhóm trẻ và lớp mẫu giáo với 388 trẻ, trong đó có 05 nhóm trẻ từ 18-36 tháng tuổi với 111 trẻ; 10 lớp mẫu giáo với 277 trẻ. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày, được chăm sóc- giáo dục theo Chương trình giáo dục Mầm non sửa đổi và làm quen với tiếng Anh do Bộ (GD&ĐT) ban hành. Chất lượng CSGD trẻ đạt từ 97% trở lên. 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Trường nhiều năm đạt nhiều thành tích cao trong hội thi ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), làm đồ dùng đồ chơi tự tạo cấp tỉnh, cấp huyện; hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, giao lưu tài năng tuổi thơ cấp huyện.

Trong 27 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Từ năm 1996 cho đến nay trường đã đạt các danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh Điện Biên, Bộ GD&ĐT, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Nước tặng Bằng khen và Cờ thi đua, Huân chương Lao động Hạng 2, Hạng 3. Tổ chức Công đoàn nhiều năm liên tục đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc được Tổng Liên lao động Việt Nam, Công đoàn giáo dục Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen, Giấy khen. Chi bộ Đảng trong nhà trường nhiều năm liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh được các cấp công nhận và tặng giấy khen. Năm học 2003-2004 trường đạt trường mầm non nông thôn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là trường đầu tiên của 6 tỉnh miền núi phía Bắc đạt chuẩn Quốc gia. Năm học 2012- 2013 trường công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, năm 2014 đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2. Năm học 2016-2017 trường được sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên thẩm định và công nhận lại trường đạt Quốc gia mức độ 2 sau 5 năm.

Nhà trường có tổng số 36 CBQL, GV, NV (trong đó có 03 đồng chí cán bộ quản lý, 29 giáo viên, 04 nhân viên). Nhà trường có 25/29 giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 86,2% (trong đó giáo viên dạy giỏi cấp trường 15/29 đạt 51,7% cấp huyện 7/29 đạt 24,1%, cấp tỉnh 3/29 đạt 10,33%). Có 03 tổ chuyên môn, 01 tổ văn ,phòng và các tổ chức đoàn thể khác có đầy đủ cơ cấu theo quy định. Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) của trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần đoàn kết khắc phục khó khăn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới và nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) trong giai đoạn hiện nay. Trường có đội ngũ CBQL, GV, NV đủ theo Điều lệ trường mầm non. 100% GV có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó trình độ trên chuẩn 25/29 GV đạt 86,2%, giáo viên đạt chuẩn 5/29 GV đạt 17,2%. Chất lượng đội ngũ GV, chất lượng CSGD trẻ được nâng lên và được khẳng định qua kết quả đánh giá chất lượng của từng năm học. Trong năm học 2023-2024 các mặt hoạt động của nhà trường đều ổn định, phát triển bền vững, uy tín và vị thế của nhà trường đối với ngành học, với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ ngày một nâng lên đáp ứng đủ điều kiện duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II, đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, phối hợp với các cơ quan đoàn thể đóng trên địa bàn, phụ huynh học sinh tập trung mọi nguồn lực tôn tạo cảnh quan môi trường. Duy trì nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động...

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Trường Mầm non xã Thanh Hưng đã tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá (TĐG) chất lượng giáo dục nhà trường.

Tự đánh giá là quá trình nhà trường tự kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Mục đích của việc TĐG nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường, giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp điều chỉnh, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của tập thể CBQL, GV, NV về công tác đánh giá và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trong nhà trường được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Quá trình đánh giá giúp công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và nền nếp hơn. Công tác TĐG thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục và nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trước nhiệm vụ được giao.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.**

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng TĐG chất lượng gồm cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, đại diện Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Thanh tra nhân dân giáo viên cốt cán. Hội đồng TĐG của trường tiến hành theo đúng quy trình tự đánh giá, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức hướng dẫn kỹ năng viết phiếu đánh giá tiêu chí, xác định nội hàm gọi ý tìm minh chứng cho từng nhóm. Hội đồng TĐG được chia thành 03 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, nghiên cứu đánh giá các tiêu chuẩn.

Hoạt động TĐG của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình Bộ GD&ĐT hướng dẫn gồm 7 bước sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai khoa học.

Để báo cáo TĐG đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan. Hội đồng TĐG đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của 5 tiêu chuẩn để sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích dữ liệu có liên quan, trong quá trình đánh giá nhà trường căn cứ vào các văn bản quy định kiểm định chất lượng GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng các phương tiện hỗ trợ khác như: máy vi tính, máy in, máy ảnh, mạng Internet... để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá. Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Kết quả TĐG Trường Mầm non xã Thanh Hưng đạt mức 3.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

## I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

### Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

#### Mở đầu

Trường Mầm non xã Thanh Hưng có cơ cấu, tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có các tổ chức Đảng, đoàn thể phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và hoạt động có hiệu quả; có hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được chia theo độ tuổi, học 2 buổi/ngày. Trường Mầm non xã Thanh Hưng đã xây dựng kế hoạch phương hướng chiến lược, phát triển nhà trường theo các giai đoạn và cụ thể theo từng năm học. Công tác tổ chức và quản lý các hoạt động trong nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và các nguồn lực của nhà trường. Định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để đưa ra các giải pháp thực hiện cho phù hợp. Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục. Giáo viên đã căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp theo Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Nhà trường luôn phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV theo đúng năng lực, sở trường và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng đồng chí. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, không có tình trạng đơn thư khiếu nại, đảm bảo các quyền lợi của CBQL, GV, NV đúng quy định. Nhà trường luôn đảm bảo tốt an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy, nổ; không có hiện tượng, kỳ thị, hành vi bạo lực hay vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

#### 1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

##### Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo.*

##### Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

### **Mức 3:**

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường có Phương hướng chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một được quy định tại Điều 104 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn [H1-1.1-01], kế hoạch theo từng năm học; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường như đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh [H1-1.1-02].

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 số 55/KHCLPT- MNXTH ngày 25/08/2023[H1-1.1-01] và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2023-2024, được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt để triển khai, thực hiện đảm bảo theo quy định [H1-1.1-02].

Nhà trường làm tốt công tác công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý [1.1- 03].

### **Mức 2**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: hiệu trưởng báo cáo kế hoạch của nhà trường với Hội đồng trường, Hội đồng trường có trách nhiệm giám sát thực hiện các nghị quyết của trường, Hội đồng trường tổ chức họp quyết nghị chỉ tiêu phương hướng phát triển của nhà trường, Hội đồng trường phối hợp với Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường; huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; kiểm tra nội bộ đánh giá chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, chất lượng các hội thi; giám sát công tác xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.1-04].

### **Mức 3**



Định kỳ 01 năm/lần rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường thông qua họp phiên thứ nhất; CBQL, GV, NV thông qua họp hội nghị công nhân viên chức đầu năm, cha mẹ trẻ thông qua họp ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

## 2. Điểm mạnh

Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường được phòng GD&ĐT phê duyệt và niêm yết trên bảng tin, trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Kế hoạch phát triển nhà trường đã đưa ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường theo giai đoạn rất hiệu quả. thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, phương hướng phát triển của nhà trường để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, đảm bảo tính khả thi.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát định kỳ và thường xuyên các hoạt động thực hiện các chỉ tiêu phát triển nhà trường theo từng năm học	Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân	Kế hoạch phát triển nhà trường theo từng năm học.  Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không

## 5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các Hội đồng khác.**

### Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

### Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Hội đồng trường được thành lập theo điểm b Khoản 1 Điều 9 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND, ngày 22/11/2021 của UBND huyện Điện Biên về việc công nhận Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021- 2026 có 09 thành viên [H1-1.2-01]. Các Hội đồng khác do hiệu trưởng thành lập theo quy định gồm: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-04]; Hội đồng thẩm định Chương trình giáo dục nhà trường [H1-1.2-05].

Hội đồng trường thực hiện Quyết nghị về mục tiêu chiến lược các phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường. Quyết nghị về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường, giới thiệu người đề bổ nhiệm làm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua. Hội đồng chấm sáng kiến giúp hiệu trưởng đánh giá sáng kiến của giáo viên. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi giúp hiệu trưởng đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên. Hội đồng thẩm định Chương trình giáo dục nhà trường xem xét, đánh giá và đưa ra kết luận việc thực hiện nội dung Chương trình giáo dục nhà trường của từng độ tuổi [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-06].

Hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh bổ sung nội dung các hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi; Hội đồng tư vấn chuyên môn; Hội đồng thẩm định Chương trình giáo dục nhà trường đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao [H1-1.1-04]; [H1-1.2- 02]; [H1-1.2- 03]; [H1-1.2- 04]; [H1-1.2- 05].

### **Mức 2**

Hội đồng trường và các Hội đồng khác duy trì hoạt động tích cực có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, được đánh giá cao trong việc góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường như kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học và phương hướng phát triển của nhà trường; thường xuyên tham mưu với chính quyền, các đoàn thể địa phương, tích cực tuyên truyền tới các bậc phụ huynh nâng cao công tác chăm sóc giáo dục. Đảm bảo công tác xã hội hoá, huy động nguồn lực, vật lực xây dựng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia và tiếp tục duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi [H1-1.1-04]; [H1-1.2-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Hội đồng trường

và các Hội đồng khác duy trì tổ chức các hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ trường mầm non, các Hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá cao trong việc góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đáp ứng nhu cầu của việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

**3. Điểm yếu:** Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Hội đồng trường và các Hội đồng khác tiếp tục phát huy hơn nữa hiệu quả việc đánh giá, đề xuất ý kiến góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng CSGD trẻ của nhà trường	Các thành viên trong Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm thi GV giỏi, Hội đồng chấm sáng kiến .	Phân công nhiệm vụ, các quyết định thành lập.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

**Mức 1:**

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) , các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2:**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong năm học 2023-2024 có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

**Mức 3:**

a) Trong năm học 2023-2024, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường có 01 Chi bộ Đảng độc lập gồm 27 đảng viên [H1-1.3-01]; có tổ chức công đoàn gồm 36 công đoàn viên [H1-1.3-02]; có 01 chi Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh gồm Bí thư chi đoàn và 9 đoàn viên [H1-1.3-03].

Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các đoàn thể, tổ chức khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn, Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch giáo dục đề ra [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

Trong năm học 2023-2024 các hoạt động của tổ chức, đoàn thể nhà trường thường xuyên được rà soát, kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng hoạt động một cách hiệu quả [H1-1.3- 05]; [H1-1.3- 06]; [H1-1.3- 07].

### **Mức 2**

Nhà trường có 01 chi bộ Đảng độc lập, Chi ủy gồm Bí thư chi bộ: Nguyễn Thị Nga, phó Bí thư chi bộ: Phạm Thị Hà với tổng số 26 đảng viên [H1-1.3- 01], hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong năm học 2023-2024, chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Thanh Hưng đánh giá 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3- 05].

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường như: thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện đổi mới phương pháp CSGD trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm của trẻ, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi... của trường được lãnh đạo các cấp công nhận và tặng giấy khen [H1-1.3-05]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3- 08].

### **Mức 3**

Trong năm học 2023-2024, Chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Thanh Hưng đánh giá 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-02].

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác của nhà trường đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: tham gia đóng góp đầy đủ các loại quỹ: quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ phòng, quỹ phòng chống thiên tai. Mỗi năm tham gia hiến máu nhân đạo có từ 02 đến 03 đồng chí, các hoạt động đó đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-06]; [H1-1.3- 08]; [H1-1.3- 09].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác như: tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, được rà soát đánh giá làm tốt công tác tham mưu, tích cực phối kết hợp với nhà trường tổ chức tốt các hoạt động của trường và cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục. Trong năm học 2023-2024, Chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Thanh Hưng đánh giá 05 năm hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ. Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng; xây dựng quy chế hoạt động của các tổ chức, đoàn thể đảm bảo theo quy định, các đoàn thể, tổ chức khác phối hợp thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường.  Tích cực học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị bạn, đưa ra các giải pháp đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng về mọi mặt của nhà trường.	Chi bộ trường mầm non, các tổ chức đoàn thể.	Phân công nhiệm vụ, quy chế hoạt động.	Trong năm học 2023-2024 2023-2024, trong nhiệm kỳ.	Không
Tổ chức các buổi chuyên đề, lấy ý kiến thảo luận, đề xuất các ý tưởng đổi mới của các thành viên	Bí thư chi bộ, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên	Các đảng viên, đoàn viên Đoàn Thanh niên	Năm học 2023-2024	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### ***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

##### **Mức 1:**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

##### **Mức 2**

- a) , tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**Mức 3:**

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

Nhà trường có 01 hiệu trưởng: Nguyễn Thị Nga [H1-1.4- 01]; 02 phó hiệu trưởng: Phạm Thị Hà, Hà Thị Hường [H1-1.4-02], đủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng; trong đó tổ nhà trẻ có 09 thành viên, tổ mẫu giáo bé- nhỡ có 8 thành viên, tổ mẫu giáo lớn- ghép có 12 thành viên, tổ văn phòng có 04 thành viên [H1-1.4-03]. Các tổ chuyên môn đều có tổ trưởng và tổ phó; tổ văn phòng gồm 01 tổ trưởng và có 03 thành viên [H1-1.4-04]. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-05].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, tháng. Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ như: thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng theo quy định. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên; tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

**Mức 2**

Các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của trường, căn cứ vào tình hình thực tế của tổ đề xuất về phương pháp, hình thức tổ chức lớp học và các chuyên đề như: chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, lồng ghép giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số, sử dụng bộ công cụ ELM vào tổ

chức các hoạt động giáo dục, chuyên đề tôi yêu Việt Nam... Các chuyên đề được tổ chức có tác dụng thiết thực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1.4- 07]; [H1-1.4 -08].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch, định kỳ rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tổ và của nhà trường [H1-1.4- 07]; [H1-1.4- 09].

### Mức 3

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: tổ chức các chuyên đề, xây dựng khẩu phần, thực đơn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ, phối hợp tổ chức tốt các hội thi, các hoạt động tham quan, lễ hội; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ 2 lần/tháng theo quy định, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của tổ, tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV, đánh giá nhân viên theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường [H1-1.2-07]; [H1-1.4- 07].

Các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các chuyên đề, chuyên môn theo kế hoạch, có sự tham gia đóng góp của CBQL, GV, NV góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ như chuyên đề “tăng cường tiếng Việt”, “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, “tôi yêu Việt Nam”, “phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu”... [H1-1.4- 07]; [H1-1.4-08].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập. Trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần, định kỳ sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng theo quy định của Điều lệ trường mầm non, tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tổ chức có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề tổ theo nghiên cứu bài học. Đổi mới nội dung sinh	Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, GV.	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2023-2024	Không

hoạt tổ chuyên môn: Dành thời gian để trao đổi thảo luận về đổi mới phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng CNTT trong các hoạt động...				
Các tổ chuyên môn chủ động tích cực hơn trong việc đề xuất nội dung sinh hoạt chuyên đề để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trong nhà trường.	CBQL, tổ trưởng, các thành viên tổ chuyên môn, văn phòng.	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2023-2024	Không
Kiểm tra đột xuất và định kỳ về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Ban thanh tra nhân dân.	Kế hoạch kiểm tra nội bộ.	Năm học 2023-2024	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo*

##### **Mức 1:**

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.*

##### **Mức 2:**

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

##### **Mức 3:**

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

Trong năm học 2023-2024 qua nhà trường có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, được phân chia theo độ tuổi và lớp ghép. Năm học 2023-2024, Nhà trường có 15 nhóm/lớp. Điểm trung tâm có 9 nhóm/ lớp. Trong đó 3 nhóm nhà trẻ: 01 nhóm trẻ 18-24 tháng, 02 nhóm trẻ 24-36 tháng và 6 lớp mẫu giáo đơn: 02 lớp mẫu giáo 3-4



tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Tại các điểm trường có 6 nhóm lớp. Trong đó điểm trường Đội 9+10: 01 lớp mẫu giáo ghép 3-4-5 tuổi, điểm trường Đội 11: 01 nhóm trẻ 24-36 tháng và 01 lớp mẫu giáo ghép 3-4-5 tuổi, điểm trường Đội 18: 01 nhóm trẻ 24-36 tháng và 01 lớp mẫu giáo ghép 3-4-5 tuổi, điểm trường Đội 20 có 01 lớp mẫu giáo ghép 3-4-5 tuổi [H1-1.5-01].

100% các nhóm, lớp được tổ chức học 2 buổi/ngày đảm bảo theo quy định [H1-1.2-07]; [H1-1.5-01].

Năm học 2023-2024 có 02 trẻ khuyết tật vận động và trí tuệ. Nhà trường không quá 02 trẻ em cùng dạng khuyết tật học cùng một nhóm/lớp [H1-1.5- 01]; [H1-1.5- 02].

## Mức 2

Nhà trường có số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của nhà trường đều được phân chia theo độ tuổi, đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non không có nhóm trẻ, lớp mẫu giáo nào vượt quá quy định. Năm học 2023-2024 đến thời điểm đánh giá nhà trường có 15 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo với 388 trẻ, trong đó: 05 nhóm trẻ với 111 học sinh, 02 lớp mẫu giáo bé với 72 học sinh, 02 lớp mẫu giáo nhỡ với 68 học sinh, 02 lớp mẫu giáo lớn với 52 học sinh, 04 lớp mẫu giáo ghép 3-4-5 tuổi với 85 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

## Mức 3

Nhà trường không có năm nào vượt quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo cụ thể: năm học 2018-2019 là 16 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; năm học 2019- 2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024 là 15 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

## 2. Điểm mạnh

100% các lớp được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường, không năm nào vượt quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Trong 4 năm nhà trường có 03 trẻ khuyết tật. Mỗi nhóm, lớp không quá 02 trẻ cùng dạng khuyết tật. Các trẻ khuyết tật đã được học hòa nhập và được đánh giá sự tiến bộ theo chương trình giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập của các độ tuổi mầm non.

## 3. Điểm yếu:

Nhà trường có 04 lớp mẫu giáo ghép chưa phân chia được theo độ tuổi do khoảng cách ở các điểm trường xa, số lượng trẻ ít, không đủ 50% số trẻ theo số lượng tối đa theo Điều lệ trường mầm non để bố trí thành lớp đơn.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục tăng cường các biện pháp huy động tối đa số trẻ trong độ	CBQL, GV	Kế hoạch giao tuyển sinh, kế	Năm học 2023-2024 và các năm	Không

tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 0-2 tuổi và trẻ 3- 5 tuổi, duy trì và tổ chức tốt các nhóm, lớp đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp theo quy định.		hoạch giáo dục trẻ em.	học tiếp theo.	
Tích cực hơn nữa trong công tác tham mưu, sắp xếp trường lớp đảm bảo theo quy định, giảm lớp ghép	CBQL	Phân công nhiệm vụ.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

##### Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

##### Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong năm học 2023-2024 không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

##### Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

#### 1. Mô tả hiện trạng

##### Mức 1

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại mục 1 chương II của Luật Lưu trữ bao gồm các hồ sơ như: Hồ sơ quản lý trẻ em [H1-1.5-01]; Hồ sơ quản lý CB, GV, NV [H1-1.6-01]; kế hoạch phát triển nhà trường [H1-1.1-02]; kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học [H1-1.6-02]; hồ sơ phổ cập giáo dục [H1-1.6-03]; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-04]; hồ sơ quản lý các văn bản [H1-1.6-05].

Nhà trường đều lập dự toán, thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.6-06]; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ và công khai theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế

của nhà trường và các quy định hiện hành. Có đầy đủ các chứng từ, lưu trữ theo quy định [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

Nhà trường làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản trên hệ thống phần mềm tài sản, phần mềm misa, quản lý trên hệ thống sổ sách của kế toán và sổ theo dõi tài sản của các lớp có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục. [H1-1.6-09]; [1.6-10].

## Mức 2

Trong năm học 2023-2024 nhà trường sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài sản và các hoạt động trong nhà trường như: Quản lý trên hệ thống quản lý văn bản, hệ thống gmail chung, zalo trên trang Web của nhà trường, trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia; sử dụng phần mềm Misa [1.6-10]; [1.6-11]; [1.6-12]; [1.6-13].

Nhà trường được các cấp kiểm tra đánh giá, kết luận thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản, lưu trữ các chứng từ đầy đủ, khoa học không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận của thanh tra [1.6-10].

## Mức 3

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương và các quy định của pháp luật như: kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 [H1-1.1-01]; kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2024 [H1-1.6-14]; kế hoạch vận động tài trợ xã hội hóa giáo dục theo từng năm học [H1-1.6-15]; đề án vị trí việc làm [H1-1.6-16];

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, được lưu trữ đầy đủ theo luật lưu trữ. đã làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Trong những năm vừa qua nhà trường sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. nhà trường được các cấp kiểm tra đánh giá, kết luận không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính. Tài sản nhà trường quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp và kinh phí xã hội hóa giáo dục; sử dụng đất đai được cấp đúng mục đích; khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Quản lý, lưu trữ hệ thống hồ sơ sổ sách	CBQL, GV, NV	Hệ thống hồ sơ sổ sách nhà trường.	Năm 2023-2024	Không

khoa học hơn, ứng dụng công nghệ kỹ thuật số, CNTT trong quản lý hành chính, tài sản, cơ sở vật chất, thu thập lưu trữ minh chứng về hồ sơ sổ sách.				
Duy trì và làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục.	CBQL, kế toán, tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, số lượng giáo viên, học sinh, CSVC.	Năm 2023-2024 và Trong năm học 2023-2024 tiếp theo	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### ***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

##### **Mức 1:**

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) cán bộ quản lý giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

##### **Mức 2:**

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường [H1-1.1-02]; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ CBQL, GV và nhân viên [H1-1.7-01].

Nhà trường thực hiện phân công, sử dụng CBQL, GV, NV đảm bảo hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường công tác, đảm bảo hiệu quả nhằm phát huy khả năng của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04].

CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền theo Điều 29 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT. 100% GV, nhân viên được đảm bảo các quyền: được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường, được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được

hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập bồi dưỡng; được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác, các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.3-08]; [H1-1.7-02].

## Mức 2

Trong các năm qua nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của CB, GV, NV như: phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực của từng người; tăng cường tuyên truyền, giáo dục viên chức, người lao động nâng cao nhận thức, ý thức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên; tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ; tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục góp phần phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định, có các nội dung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV, phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý, rõ ràng phù hợp với năng lực, điều kiện hoàn cảnh của từng người, có những biện pháp phát huy được khả năng của đội ngũ CB, GV, NV trong xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường. 100% CB, GV, NV trong nhà trường được bảo đảm các quyền theo quy định.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV đạt hiệu quả cao.	CBQL, tổ trưởng, GV, nhân viên	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Thường xuyên rà soát các nội dung để điều chỉnh kịp thời. Quán triệt thực hiện tốt việc tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.	CBQL.	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không

Đảm bảo đầy đủ các quyền lợi cho CBQL, GV, NV theo quy định.	CBQL, GV, NV, Công đoàn trường	Kế hoạch phát triển nhà trường.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
--	--------------------------------	---------------------------------	---	-------

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### *Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục*

#### **Mức 1:**

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

#### **Mức 2:**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường căn cứ vào Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành để chỉ đạo xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường. Năm học 2023-2024 nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường theo Thông tư 51/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN, lựa chọn mục tiêu, nội dung, hoạt động phù hợp với nhận thức của học sinh, đảm bảo mục tiêu cuối độ tuổi, phù hợp với điều kiện của lớp, của trường và địa phương [H1-1.6-02]; [H1-1.8- 01].

Nhà trường chỉ đạo GV xây dựng và thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của trường, của ngành và địa phương đảm bảo, hiệu quả cao trong các hoạt động CSGD trẻ [H1-1.6-02]; [H1-1.8-01].

Nhà trường, tổ chuyên môn phối hợp định kỳ kiểm tra, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp [H1-1.6-02]; [H1-1.2-07]; [H1-1.8-01]

#### **Mức 2**

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của từng nhóm, lớp, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Chất lượng CSGD trẻ qua từng năm được nâng lên một cách rõ rệt, được thể hiện qua các đợt kiểm tra chất lượng trẻ cuối năm học và các hội thi của trẻ Trong năm học 2023-2024 luôn được khen thưởng, đạt kết quả cao [H1-1.2-07]; [H1-1.8-02].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục sát với Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, đảm bảo phù hợp với khả năng, năng lực của từng trẻ, với điều kiện của lớp, của trường và địa phương, triển khai thực hiện kế hoạch đầy đủ, hiệu quả và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Ban giám hiệu tích cực chỉ đạo GV làm tốt hơn nữa việc xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai có hiệu quả phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế.	CBQL	Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường theo từng năm học, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế.	CBQL	Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường theo từng năm học, kế hoạch kiểm tra nội bộ.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### *Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*

#### Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) , có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

#### Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

## 1. Mô tả hiện trạng

## Mức 1

CBQL, GV, NV trong trường được tham gia, thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định và quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường tại Hội nghị cán bộ viên chức như: các mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trường học, quy chế chuyên môn, quy chế quản lý tài sản, thực hiện huy động trẻ ra lớp và các quy định khác liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.6-08]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Nhà trường luôn thực hiện tốt, đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định, đúng pháp luật, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CB, GV, NV cha mẹ trẻ trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.3-08].

Nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

## Mức 2

Nhà trường có biện pháp và cơ chế giám sát thực hiện tốt quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả: công khai chất lượng chăm sóc, giáo dục, chất lượng đội ngũ GV, chất lượng học sinh, tài chính, tài sản, các kế hoạch của nhà trường, công tác thi đua, bình xét nâng lương, công tác Đảng, các văn bản liên quan đến chế độ chính sách CB, GV, NV và kết quả xã hội hóa trên bảng tin, bảng công khai, báo cáo tổng kết của nhà trường để mọi người cùng biết [H1-1.1-05]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 100% CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ. Công tác dân chủ tại đơn vị được trú trọng nên không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch dưới mọi hình thức trong các hoạt động của nhà trường.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ, công khai minh bạch, phát huy quyền dân chủ của CB, GV, NV trong việc góp ý nội quy quy chế, quy	CBQL	Quy chế dân chủ, bảng tin của trường.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không



định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.				
Lấy ý kiến dân chủ, bàn bạc của đội ngũ trong nhà trường trước khi thực hiện các nội dung phát huy quyền dân chủ của CB, GV, NV trong việc góp ý nội quy quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	CBQL nhà trường	Quy chế dân chủ trong nhà trường, nội quy, quy chế trường học.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Lắng nghe ý kiến, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đội ngũ, phụ huynh và cộng đồng để kịp thời giải quyết.	CBQL	Quy chế dân chủ trong nhà trường, nội quy, quy chế trường học.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

#### **Mức 1:**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### **Mức 2:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại phương án thực hiện theo giai đoạn, theo năm học như: phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; phương án VSATTP [H1-1.10-03]; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-04]; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-05]; phương án phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; phương án phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07]; Nhà trường có tổ chức bếp ăn được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP do Chi cục VSATTP và Phòng GD&ĐT [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

Nhà trường có hòm thư góp ý được để ở nơi thuận lợi, có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của CBQL, GV, NV, phụ huynh học sinh, của người dân, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và trẻ trong nhà trường [H1-1.2-07]; [1.10-12].

Nhà trường không có CB, GV, NV có hiện tượng kỳ thị phân biệt đối xử với học sinh và phụ huynh luôn thực hiện công bằng với tất cả học sinh, không có hành vi bạo lực trẻ em và những hành vi, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.2-07]; [H1-1.10-07].

## **Mức 2**

Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả CBQL, GV, NV và học sinh thực hiện các phương án như: phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án VSATTP; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ; phương án phòng, chống dịch bệnh; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phương án phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.2-07]; [H1-1.10-11].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong năm học 2023-2024 không có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường trong nhà trường [H1-1.10-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định, phổ biến, hướng dẫn tới toàn thể CB, GV, NV, học sinh, thực hiện có hiệu quả. Có hòm thư góp ý để ở nơi thuận tiện để cho GV, NV, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực trong nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Không có trường hợp nào bị kỳ thị, không có CB, GV, NV nào có hành vi bạo lực trẻ em và những hành vi, vi phạm pháp luật khác trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu: Không**

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường tiếp tục triển khai, phổ biến thực hiện hiệu quả các phương án để đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng cho CB, GV, NV và học sinh.	CBQL.	Các phương án, kế hoạch thực hiện.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Phối kết hợp chặt chẽ với công an xã trên địa bàn để đảm bảo an ninh trật tự cho nhà trường.	CBQL, GV, nhân viên trong trường.	Tờ trình	Năm học 2023-2024	Không
Đăng ký tập huấn cho CB, GV, NV về cách phòng cháy, chữa cháy để kịp thời xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra.	CBQL, GV, nhân viên.	Tờ trình	Tháng 10/2023	Không

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 1**

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ theo từng năm học và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có chi bộ Đảng và các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định; có hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ theo quy định. Các tổ khối hoạt động hiệu quả, được định kì rà soát đánh giá và điều chỉnh.

Nhà trường có số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu được phân chia theo độ tuổi lớp đơn và có 04 lớp mẫu giáo ghép chưa phân chia được theo độ tuổi do khoảng cách ở các điểm trường xa, số lượng trẻ ít, không đủ 50% số trẻ theo số lượng tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non để bố trí thành lớp đơn. 100% trẻ được học 2 buổi/ngày, nhà trường có không quá 02 trẻ em cùng một dạng khuyết tật học hòa nhập trong một lớp, số trẻ/lớp đảm bảo không vượt quá quy định. Nhà trường có 15 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ và được lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ; quản lý tài chính, lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp với điều kiện của nhà trường, thực tế địa phương. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên

môn, nghiệp vụ cho CB, GV, NV. Thực hiện phân công, sử dụng cán bộ hợp lý, hiệu quả, đảm bảo được các quyền, chế độ theo quy định. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với quy định, điều kiện thực tế, đảm bảo mục tiêu giáo dục, định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, chất lượng CSGD trẻ đạt hiệu quả. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với phòng GD&ĐT đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc quy chế, các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được nhà trường công khai, minh bạch. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị bạo lực, vi phạm pháp luật trong nhà trường.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

### **Mở đầu**

Nhà trường có đội ngũ CBQL, GV, NV có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp. 100% đội ngũ CB, GV, NV có trình độ đào tạo đạt chuẩn, trong đó tỷ lệ trên chuẩn đạt ở mức cao. Chất lượng, năng lực đội ngũ từng bước được nâng lên đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN và yêu cầu đổi mới về GDMN trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong ngành GDMN, có năng lực quản lý và khả năng ứng dụng CNTT tốt trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học, có bằng trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. , đội ngũ CBQL, GV, NV thường xuyên được bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

CBQL được đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng đạt ở mức khá trở lên. Đội ngũ được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm, giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân. Đội ngũ CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, được đánh giá xếp loại , được phân công, công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Không có CB, GV, NV vi phạm pháp luật.

### ***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

#### **Mức 1:**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

#### **Mức 2:**

a) Trong năm học 2023-2024, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

### **Mức 3:**

Trong năm học 2023-2024, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng [H2-2.1-01], 02 phó hiệu trưởng đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ trường mầm non [H2-2.1-02]. Hiệu trưởng Nguyễn Thị Nga có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non là 27 năm, phó hiệu trưởng 1 Phạm Thị Hà có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non là 30 năm, phó hiệu trưởng 2 Hà Thị Hương có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non là 19 năm. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có bằng đại học sư phạm mầm non, có bằng trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục mầm non, có uy tín về chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe và năng lực tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường [H2-2.1-03]; [H2-2.1-05]; [H2-2.1-06].

Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng đạt từ khá trở lên [H2-2.1-04].

Cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như: bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè, bồi dưỡng các chuyên đề các cấp [H2-2.1-06].

### **Mức 2**

Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Phó hiệu trưởng 1 được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại khá, phó hiệu trưởng 2 được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại tốt [H2-2.1-04].

Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị. Trong quá trình công tác hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng luôn được tin nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường và được lãnh đạo các cấp đánh giá cao, khen thưởng [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05]; [H2-2.1-07].

### **Mức 3**

Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Phó hiệu trưởng 1 được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại khá, phó hiệu trưởng 2 được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại tốt [H2-2.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo trình độ đào tạo, năm công tác theo quy định. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị. Cán bộ quản lý có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm. Trong năm học 2023-2024. Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Phó hiệu trưởng 1 được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại khá, phó hiệu trưởng 2 được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại tốt

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tham gia bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục để được đánh giá xếp loại tốt theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Kế hoạch học tập, bồi dưỡng	Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.	

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên*

#### **Mức 1:**

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

#### **Mức 2:**

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; Trong năm học 2023-2024, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong năm học 2023-2024, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong năm học 2023-2024, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3:**

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong năm học 2023-2024, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

Năm học 2023-2024 nhà trường có 29 giáo viên, tỷ lệ 1,93 GV/nhóm, lớp, ở điểm trung tâm có 18 giáo viên, các điểm trường có 11 giáo viên, số giáo viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-05].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn [H2-2.2-01].

Nhà trường có 29/29 giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ mức khá trở lên; trong đó 12/29 giáo viên xếp loại tốt, đạt 41,3%; 17/30 giáo viên xếp loại khá, đạt 58,7% [H2-2.2-02].

**Mức 2**

Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 86,2% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình từng năm [H2-2.2-01].

Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó: xếp loại tốt đạt 41,3%; xếp loại khá đạt 58,7% [H2-2.2-02].

Trong năm học 2023-2024, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.3-08].

**Mức 3**

Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 86,2% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-01].

Trong năm học 2023-2024, có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó: xếp loại tốt đạt 41,3%; xếp loại khá đạt 58,7% [H2-2.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình GDMN theo quy định. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên, trong đó trên chuẩn đạt 86,2%. Công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn

nghề nghiệp được triển khai và thực hiện nghiêm túc. 100% giáo viên được đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó: xếp loại tốt đạt 41,3%; xếp loại khá đạt 58,7%. tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên để tăng tỷ lệ giáo viên xếp loại tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Cán bộ quản lý, Giáo viên.	Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	
Tạo điều kiện cho giáo viên có trình độ cao đẳng tham gia các lớp bồi dưỡng nâng chuẩn.	Cán bộ quản lý, Giáo viên	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	
Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua các hoạt động tập huấn chuyên môn, trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức nhóm lớp, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.	Cán bộ quản lý, Giáo viên.	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

#### **Mức 1:**

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

#### **Mức 2:**

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong năm học 2023-2024, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.



**Mức 3:**

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;  
 b) , được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

Trong năm học 2023-2024, nhà trường có đủ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm theo quy định gồm: 01 nhân viên phục vụ kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên kế toán, 03 nhân viên nấu ăn (hợp đồng ngắn hạn), 02 giáo viên kiêm nhiệm hỗ trợ công tác nấu ăn. Số lượng nhân viên đủ theo quy định, đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công đáp ứng được nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-05]; [H2-2.3-01].

Các đồng chí nhân viên trong nhà trường được hiệu trưởng phân công công việc rõ ràng, phù hợp với khả năng, năng lực, trình độ chuyên môn và năng lực thực tế của từng đồng chí [H1-1.4-05].

Nhân viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng nội quy, quy chế chuyên môn, công tác tổ chức nấu ăn cho trẻ, công tác chăm sóc sức khỏe và bảo quản tốt cơ sở vật chất trong nhà trường và đều được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-02].

**Mức 2**

Nhà trường có đủ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT- BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập. Số lượng người nấu ăn chưa đủ định mức theo quy định do đời sống nhân dân còn khó khăn nên mức đóng góp để thuê người nấu ăn cho trẻ thấp, chưa đủ để thuê thêm người làm công tác nấu ăn cho trẻ. Hiện tại trường đang bố trí nhân viên phục vụ, y tế, kế toán, bảo vệ, 02 giáo viên kiêm nhiệm hỗ trợ công tác nấu ăn cho trẻ [H1-1.4-05].

Trong năm học 2023-2024, 100% nhân viên trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.3-08]; [H1-1.4-05].

**Mức 3**

Đội ngũ nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học, nhân viên y tế có bằng trung cấp y sĩ đa khoa, nhân viên phục vụ có bằng cao đẳng kế toán. nhân viên nấu ăn được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04].

Nhân viên y tế, nhân viên phụ trách công tác bán trú được bồi dưỡng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, nhân viên kế toán được bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, nhân

viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ theo vị trí được phân công [H2-2.3-04].

## 2. Điểm mạnh

Trường có số lượng nhân viên đủ theo quy định, các nhân viên có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật.

## 3. Điểm yếu

Số lượng người nấu ăn chưa đủ định mức theo quy định do đời sống nhân dân còn khó khăn nên mức đóng góp để thuê người nấu ăn cho trẻ thấp, chưa đủ để thuê thêm người làm công tác nấu ăn cho trẻ nên nhà trường đã phân công 04 nhân viên và 02 giáo viên kiêm nhiệm công tác nấu ăn cho trẻ.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường tiếp tục duy trì số lượng nhân viên hiện có. Thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc của mỗi nhân viên.	Nhân viên.	Phân công nhiệm vụ.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên nấu ăn.	CBQL, Nhân viên y tế, nấu ăn.	Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ y tế, kế toán, nấu ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh vận động các bậc phụ huynh ủng hộ kinh phí để hợp đồng thêm nhân viên nấu ăn.	CBQL, UBND xã; các bậc phụ huynh.	Hợp phụ huynh đầu năm, các văn bản hướng dẫn các khoản thu - chi năm học 2021-2022.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	2.000đ/ngày

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận về tiêu chuẩn 2**

Trong năm học 2023-2024, nhà trường có CBQL, GV, NV đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định, có bằng đại học sư phạm, có thời gian công tác liên tục 19 năm trở lên. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục, lý luận chính trị, có đủ sức khỏe để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Trong 05 năm liên tục hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được xếp loại chuẩn hiệu trưởng từ khá trở lên, 86,2% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ khá trở lên, trong đó xếp loại tốt đạt 41,3% trở lên. Giáo viên và nhân viên được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên, người lao động hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Nhà trường không có CBGV, NV bị kỷ luật.

Tuy nhiên số lượng người nấu ăn chưa đủ định mức theo quy định do đời sống nhân dân còn khó khăn nên mức đóng góp để thuê người nấu ăn cho trẻ thấp, chưa đủ để thuê thêm người làm công tác nấu ăn cho trẻ. Hiện tại trường đang bố trí nhân viên phục vụ, y tế, kế toán, bảo vệ và 02 giáo viên kiêm nhiệm hỗ trợ nấu ăn cho trẻ.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 3

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

#### **Mở đầu**

Cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường là điều kiện quan trọng để thực hiện tốt nhiệm vụ CSGD trẻ. Chính vì vậy Trong năm học 2023-2024 nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng CSVC tôn tạo cảnh quan môi trường giáo dục an toàn - thân thiện - lành mạnh theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng để đáp ứng yêu cầu dạy và học. Vị trí của trường được đặt ở trung tâm xã, giao thông thuận lợi cùng với CSVC đầy đủ, khang trang. Nhà trường có 15 nhóm/lớp và 4 điểm trường với khuôn viên xanh sạch đẹp, hệ thống cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được cắt tỉa đẹp. Có cổng trường, biển tên trường, tường xây bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Có nguồn nước sạch đảm bảo cho các hoạt động CSGD trẻ của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Có vườn cây cho trẻ chăm sóc, các khu vực trải nghiệm sáng tạo mang đậm nét địa phương, sân chơi với các đồ chơi ngoài trời đảm bảo về số lượng, an toàn theo quy định. Phòng giáo dục nghệ thuật, khu giáo dục thể chất, phòng họp, các khối phòng nuôi dưỡng, CSGD trẻ đảm bảo về diện tích và các thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ. Nhà bếp, nhà kho xây dựng bán kiên cố và được tổ chức theo quy trình bếp một chiều. Nhà vệ sinh không ô nhiễm, đảm bảo diện tích và có các thiết bị vệ sinh theo quy định. Có đủ các loại phòng hành chính - quản trị với có đủ trang thiết bị tối thiểu tại các phòng đảm bảo theo quy định.

### **Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn**

#### **Mức 1:**

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

#### **Mức 2:**

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi, nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp; có vườn cây giảnh riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao hồ (nếu có).

#### **Mức 3:**

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

### **Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường có tổng diện tích khu đất xây dựng ( $5.265\text{m}^2$ ), bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo ( $12,5\text{m}^2/\text{trẻ}$ ). Trong đó diện tích điểm trường trung tâm:  $3208,2\text{m}^2$ , điểm trường Đội 9+10:  $219\text{m}^2$ , điểm trường Đội 11:  $437,8\text{m}^2$ , điểm trường Đội 18:  $1011,4\text{m}^2$ , điểm trường Đội 20:  $388,6\text{m}^2$  [H3-3.1-01].

Có cổng trường, biển tên trường theo quy định tại điều 5 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non. Trung tâm và các điểm trường đều có tường xây bao quanh, cảnh quan môi trường thân thiện, an toàn cho trẻ vui chơi và học tập [3.1-02].

Trường có đủ sân chơi, hiên chơi đón trẻ, hành lang cho các nhóm, lớp đảm bảo, thuận tiện cho việc đưa, đón, sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng. Sân chơi chung được quy hoạch và thiết kế phù hợp đảm bảo an toàn cho trẻ tất cả trẻ được sử dụng, có trồng cây xanh để tạo bóng mát cho trẻ hoạt động vui chơi khi đến trường [3.1-02].

#### **Mức 2**

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo thông tư số 19/2018/TT- BGD-ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trong đó diện tích xây dựng công trình là 1.750m<sup>2</sup> (chiếm 33,2%); diện tích sân vườn cây xanh sân chơi là 2.465m<sup>2</sup> (chiếm 46,8%) đảm bảo theo quy định [3.1-02].

Khuôn viên trường ở trung tâm và các điểm trường đều có tường bao ngăn cách với bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ. Trung tâm và các điểm trường có sân chơi, bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, học tập [3.1-02].

Tất cả khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT- BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN, sân chơi thường xuyên được sửa chữa, bảo quản, vệ sinh sạch sẽ [H1-1.6-04]; [3.1-02].

### Mức 3

Trung tâm, các điểm trường có sân vườn, khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. có bổ sung các thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.6-04]; [3.1-02].

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng, diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho trẻ đảm bảo theo quy định. Có cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ. Trung tâm và các điểm trường có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời ngoài danh mục đảm bảo phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục lập tờ trình đề nghị phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đầu tư, mua sắm bổ	CBQL	Tờ trình	Năm học 2023-2024	100.000.000 đồng

sung thêm đồ dùng đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị				
---	--	--	--	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### **Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập**

##### **Mức 1:**

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

##### **Mức 2:**

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

##### **Mức 3:**

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường có 15 phòng học/15 nhóm/lớp. Điểm trung tâm có 9 nhóm/ lớp. Trong đó 3 nhóm nhà trẻ: 01 nhóm trẻ 18-24 tháng, 02 nhóm trẻ 24-36 tháng và 6 lớp mẫu giáo đơn: 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Tại các điểm trường có 6 nhóm lớp. Trong đó điểm trường Đội 9+10: 01 lớp mẫu giáo ghép 3-4-5 tuổi, điểm trường Đội 11: 01 nhóm trẻ 24-36 tháng và 01 lớp mẫu giáo ghép 3-4-5 tuổi, điểm trường Đội 18: 01 nhóm trẻ 24-36 tháng và 01 lớp mẫu giáo ghép 3-4-5 tuổi, điểm trường Đội 20 có 01 lớp mẫu giáo ghép 3-4-5 tuổi [H3-3.2-01].

Nhà trường có 15 phòng sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi và tổ chức ăn cho trẻ, các phòng sinh hoạt chung được lát gạch men chống trơn, có thảm xốp âm áp về mùa đông, có đủ bàn ghế cho cô và trẻ, có tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi phong phú đa dạng được trang trí, sắp xếp phù hợp chủ đề giáo dục đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường. Có 02 điểm trường có phòng ngủ cho trẻ và 03 điểm trường chưa có

phòng ngủ cho trẻ (trung tâm, điểm trường Đội 20, điểm trường Đội 11) đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có quạt, chiếu, thảm xốp, chăn, gối, quạt, hệ thống tủ đựng các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ, thuận tiện khi sử dụng. Có khu giáo dục thể chất ở trung tâm trường với diện tích 164,6m<sup>2</sup> với đầy đủ đồ dùng đảm bảo đáp ứng được các hoạt động phát triển giáo dục thể chất cho trẻ; có 01 phòng giáo dục nghệ thuật diện tích 70m<sup>2</sup> trang bị đầy đủ đồ dùng (gương, gióng múa, đàn...) phục vụ cho việc giáo dục nghệ thuật thẩm mỹ cho trẻ [H1-1.6-04]; [3.2-02].

Các nhóm, lớp có hệ thống bóng điện đủ ánh sáng, có quạt điện đảm bảo cho hoạt động CSGD trẻ, có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đầy đủ cho các nhóm, lớp [H1-1.6-04]; [3.2-02]

## Mức 2

Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, các phòng có đủ hệ thống tủ đựng các đồ dùng, thuận tiện phục vụ cho trẻ khi sử dụng. Có hiên chơi phía trước và sau được sử dụng làm nơi tổ chức ăn và các hoạt động chơi. Nhà trường có 01 khu giáo dục thể chất ở trung tâm có các đồ dùng, thiết bị, đồ chơi phát triển vận động để tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật có các thiết bị gương, gióng múa, đàn, trang phục, dụng cụ âm nhạc, giá vẽ tạo hình, các vật liệu đảm bảo đầy đủ đạt chuẩn theo quy định để tổ chức cho trẻ các hoạt động nghệ thuật âm nhạc như múa, học đàn, biểu diễn văn nghệ, vẽ tranh, sáng tạo nghệ thuật [H1-1.6-04]; [3.2-02]

Nhà trường có 15/15 nhóm/ lớp có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, tủ đồ dùng cá nhân, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được sắp xếp hợp lý, an toàn thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-04]; [H3-3.2-01]; [3.2-02].

## Mức 3

Nhà trường có 01 phòng riêng để cho trẻ làm quen với tin học, ngoại ngữ có diện tích 43m<sup>2</sup> với thiết bị CNTT phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với CNTT, ngoại ngữ; có 01 phòng giáo dục nghệ thuật riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc và sáng tạo nghệ thuật tạo hình [3.2-02].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có 15/15 phòng sinh hoạt chung, có 03 điểm trường có phòng ngủ có đủ chăn, chiếu, gối, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Các nhóm, lớp có hệ thống bóng điện, quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Các phòng học đều có hệ thống tủ, kệ, giá để đồ dùng đồ chơi đảm bảo và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn khi sử dụng. 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng tin học, ngoại ngữ đầy đủ các thiết bị, đồ dùng theo quy định.

**3. Điểm yếu:** Nhà trường còn 03 điểm trường chưa có phòng ngủ cho trẻ (trung tâm, điểm trường Đội 20 và điểm trường Đội 11). Khu giáo dục thể chất chưa được đầu tư nâng cấp thành phòng giáo dục thể chất.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Xây dựng kế hoạch lộ trình công tác xã hội hóa giáo dục, tích cực tranh thủ các nguồn tài trợ để nâng cấp phòng giáo dục thể chất và đầu tư hệ thống phòng ngủ còn thiếu.  Thư ngỏ tới các tổ chức doanh nghiệp xin kinh phí đầu tư, kết nối mạnh thường quân, các nhà hảo tâm hỗ trợ về CSVC.	CBQL, GV, Phòng GDĐT, các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm...	Kế hoạch tham mưu, kế hoạch xã hội hóa giáo dục, thư ngỏ.	Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo	3.000.000.000đ
Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các trang thiết bị, đồ dùng, tại các khối phòng học, có kế hoạch, làm tốt công tác tham mưu với cấp trên bổ sung trang thiết bị cần thiết cho các khối phòng phục vụ học tập của nhà trường.	CBQL	Kế hoạch phát triển nhà trường, Kế hoạch xã hội hóa giáo dục; tờ trình.	Năm học 2023-2024	Không

### **5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

#### ***Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị***

##### **Mức 1**

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.

##### **Mức 2**

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

##### **Mức 3**

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**



Nhà trường có đủ các phòng theo quy định tại thông tư 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non gồm có: văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng nhân viên, phòng họp [3.3-01].

Văn phòng trường có đầy đủ trang thiết bị cho CB, GV, NV họp và tổ chức các hoạt động khác; phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có tủ, bàn làm việc, máy tính, bàn ghế tiếp khách và các phương tiện làm việc; 01 phòng y tế có giường bệnh, tủ thuốc, có các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khoẻ cho trẻ; 01 phòng hành chính quản trị; 01 phòng họp là nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của GV ngoài giờ lên lớp, có đầy đủ thiết bị theo quy định; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng dành cho nhân viên có đồ dùng, thiết bị đảm bảo yêu cầu [H1-1.6-04]; [3.3-01]; [H3-3.3-02].

Khu để xe dành cho CBQL, GV, NV, có mái che được bố trí, sắp xếp hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Điểm trường đội 20, đội 11, đội 9+10 chưa có khu để xe cho cán bộ giáo viên [3.3-03].

## **Mức 2**

Văn phòng trường có diện tích 80m<sup>2</sup>, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị có diện tích 17m<sup>2</sup>; phòng họp 32,5m<sup>2</sup>; phòng y tế 12m<sup>2</sup>, phòng bảo vệ 12m<sup>2</sup>, phòng dành cho nhân viên có diện tích 16m<sup>2</sup>, nhà kho 40m<sup>2</sup>; có khu vệ sinh cho CB, GV, NV diện tích 20,8m<sup>2</sup>, các phòng đủ diện tích đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non [3.3-01]; [H3-3.3-02].

Khu để xe dành cho CBQL, GV, NV đều có mái che đảm bảo an toàn tiện lợi, khu để xe trung tâm có diện tích 66m<sup>2</sup>, điểm trường Đội 18 có diện tích 22,4m<sup>2</sup> [3.3-03].

## **Mức 3**

Diện tích các phòng hành chính - quản trị của nhà trường đảm bảo thông tư số 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non: phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng họp được đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý và được bố trí độc lập; phòng bảo vệ có vị trí quan sát thuận lợi; phòng y tế có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu; phòng hành chính - quản trị; phòng dành cho nhân viên có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ trong nhà trường các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [3.3-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính - quản trị theo quy định: văn phòng trường; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng hành chính - quản trị; phòng họp; phòng y tế; phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên; khu vệ sinh dành cho CB, GV, NV; khu để xe cho CB, GV, NV đảm bảo theo thông tư số 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành quy định về kiểm định

chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu và được thiết kế phù hợp, thuận tiện cho các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu:** Điểm trường Đội 20, Đội 11, Đội 9+10 chưa có khu để xe cho cán bộ giáo viên

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề ra những giải pháp cụ thể để nâng cấp tu sửa các hạng mục công trình (Khu để xe của 3 điểm trường) sử dụng có hiệu quả trang thiết bị của các khối phòng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	CBQL, GV, NV.	Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, xã hội hóa GD, văn bản tham mưu bổ sung kinh phí.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	300.000.000đồng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn*

##### **Mức 1:**

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về VSATTP;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

##### **Mức 2:**

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

##### **Mức 3:**

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng bán kiên cố, gồm có: khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia ăn được thiết kế và tổ chức theo quy trình hoạt động của bếp một chiều [3.4-01].

Kho bếp của nhà trường có kho lương thực và kho thực phẩm có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm, có thiết bị bảo quản thực phẩm, đảm bảo các quy định về VSATTP [H1-1.10-10]; [3.4-01].

Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, thực hiện lưu mẫu đúng quy định được bảo quản sau 24 giờ, tủ lạnh được kiểm tra vệ sinh sạch sẽ thường xuyên [H3-3.4-02]; [3.4-03].

## Mức 2

Nhà trường có bếp ăn đảm bảo quy định tại Điều lệ trường mầm non với tổng diện tích 130m<sup>2</sup>, bình quân trên trẻ là 0,31m<sup>2</sup>/trẻ. Có khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia ăn được thiết kế và tổ chức theo quy trình hoạt động của bếp một chiều. Có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường như: bếp ga, tủ nấu cơm bằng ga, nồi cơm điện, bát, thìa inox, đĩa, chạn đựng đồ dùng, dụng cụ chia ăn và chế biến thực phẩm đảm bảo các quy định về VSATTP. Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hàng ngày, có nguồn nước sạch đảm bảo cho sinh hoạt hàng ngày, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định. Nhà bếp có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy, rác thải được phân loại và xử lý thu gom đến nơi tập trung theo quy định và đảm bảo hợp vệ sinh [3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-04].

## Mức 3

Bếp ăn được xây dựng độc lập với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và sân chơi. Bếp ăn hoạt động theo đúng quy trình bếp một chiều, hợp vệ sinh với tổng diện tích 130m<sup>2</sup>, bình quân là 0,31 m<sup>2</sup>/trẻ. Khu sơ chế và chế biến thực phẩm thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn; khu chia thức ăn có cửa mở trực tiếp đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [3.4-01]; [H3-3.4-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố và hoạt động theo quy trình một chiều. Bếp ăn có đủ diện tích theo quy định, thông thoáng, đủ ánh sáng, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường. Khu sơ chế và chế biến thực phẩm thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn. Kho bếp có kho lương thực và kho thực phẩm, lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm, có thiết bị bảo quản thực phẩm, đảm bảo các quy định về VSATTP; có nguồn nước sạch đảm bảo cho sinh hoạt, rác thải được phân loại và xử lý thu gom đến nơi tập trung theo quy định và đảm bảo hợp vệ sinh.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
-----------------------------------	--------------------	------------------------	---------------------	------------------

Tiếp tục tu sửa, thay thế và bổ sung thêm đồ dùng dụng cụ nhà bếp đảm bảo mục đích sử dụng trong công tác cho trẻ ăn bán trú tại trường mầm non đạt hiệu quả cao như: thay thế bổ sung xoong nồi và dụng cụ nấu bị hao mòn, hỏng...	CBQL	Tờ trình; đề nghị mua sắm trang thiết bị nhà bếp.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	120.000.000đồng.
---	------	---	---	------------------

### **5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

#### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

##### **Mức 1**

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

c) các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

##### **Mức 2:**

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) , được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

##### **Mức 3:**

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN [H1-1.2-07]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Nhà trường chỉ đạo các nhóm, lớp tự làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ. Mỗi chủ đề giáo viên làm thêm 01 đồ dùng và 01 đồ chơi tự tạo. Tổng số mỗi giáo viên làm được 18 bộ đồ dùng, đồ chơi/năm học. Các đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ [H3-3.5-03].

Trong năm học 2023-2024, các thiết bị của nhà trường được kiểm kê, định kỳ vào đầu năm và cuối năm học, nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra các thiết bị đồ dùng để sửa chữa, bổ sung nâng cấp đáp ứng với nhu cầu tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ có hiệu quả tại các điểm trường, nhóm, lớp [H1-1.2-07]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04].

## Mức 2

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet, Wifi phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-05].

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 15/15 nhóm, lớp đủ đồ dùng, thiết bị dạy học [H3-3.5-01].

Nhà trường được phòng GD&ĐT cấp bổ sung các thiết bị dạy học theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN. Chỉ đạo các nhóm, lớp làm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp phục vụ cho các hoạt động giáo dục [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

## Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại các điểm trường, các nhóm, lớp được GV sử dụng và bảo quản tốt. Thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục, được khai thác và đưa vào sử dụng thường xuyên có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.2-07]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các điểm trường, nhóm, lớp theo quy định. Nhà trường luôn có phong trào làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ. Các đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ được GV bảo quản tốt và khai thác sử dụng có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; máy tính được kết nối Internet, Wifi phục vụ cho hoạt động quản lý và các hoạt động giáo dục. Nhà trường có tiến hành kiểm kê và bàn giao tài sản, cơ sở vật chất và có hồ sơ theo dõi thiết bị giáo dục, đồ dùng, thiết bị dạy học.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với phòng GD&ĐT huyện Điện Biên mua sắm, bổ sung trang thiết	CBQL	Tờ trình; đề nghị mua sắm trang	Trong năm học 2023-2024 và các	500.000.000 đồng

bị, đồ dùng đồ chơi		thiết bị đồ dùng, đồ chơi.	năm học tiếp theo.	
Thường xuyên kiểm tra tài sản, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị để có kế hoạch tu sửa, bổ sung và nâng cấp.	CBQL, GV	Biên bản kiểm kê, bàn giao.	Đầu năm, cuối năm học các năm.	
Huy động phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu phế thải cùng chung tay với giáo viên làm nhiều đồ dùng đồ chơi sáng tạo đưa vào hoạt động phong phú.	GV, phụ huynh	Nguyên vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi	Năm 2023-2024	Không
Kiểm tra thường xuyên việc bảo quản thiết bị đồ chơi phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên.	CBQL, GV	Kế hoạch kiểm tra nội bộ.	Năm học 2023-2024 và năm học tiếp theo	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### ***Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

##### **Mức 1:**

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

##### **Mức 2:**

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Các phòng vệ sinh của trẻ tại trung tâm và các điểm trường được xây dựng liền kề với phòng chăm sóc, nuôi dưỡng được bố trí phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, không ô nhiễm môi trường. Các phòng vệ sinh được bố trí bệt xí nhỏ thấp, vòi rửa tay vừa tầm đối với trẻ thuận lợi cho trẻ khuyết tật sử dụng, nhà vệ sinh có vách ngăn thấp đảm bảo việc giáo viên bao quát được trẻ, có đủ ghế ngồi bô chắc chắn dành cho trẻ nhà trẻ sử dụng đảm bảo an toàn thuận lợi cho cả trẻ khuyết tật.

Khu vệ sinh của CB, GV, NV có đủ các thiết bị vệ sinh đảm bảo theo quy định [3.6-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước, có hệ thống thoát nước kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường; có máy lọc nước, nước đóng bình, nước máy sạch sẽ đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho GV, nhân viên và trẻ [3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Có đủ số lượng thùng đựng có nắp đậy để đựng rác và phân loại rác tạm thời, thuận tiện cho công tác làm vệ sinh và khử trùng. Rác thải được thu gom hàng ngày và xử lý bằng cách vận chuyển tới nơi xử lý tập trung, không để rác thải, nước thải tồn đọng, bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng không làm ô nhiễm đến môi trường [3.6-06].

## **Mức 2**

Các phòng vệ sinh của trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ GV, nhân viên tại trung tâm và các điểm trường được xây dựng liền kề với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có vách ngăn cao 1,2 để ngăn cách giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu của nam và nữ, khu vệ sinh của trẻ ở trung tâm được bố trí 10 tiểu treo cho bé trai, 10 xí bệt cho bé gái, khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ/chậu rửa, các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc sử dụng, dễ quan sát trẻ và thuận lợi cho trẻ khuyết tật sử dụng [3.6-01].

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch từ nước máy, nước đóng bình. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải đảm bảo theo quy định khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTNT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ y tế như: có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh, có thùng đựng và phân loại rác, tự thu gom rác thải vận chuyển đến nơi tập chung, các điểm trường xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh phòng bệnh [H3-3.6-03]; [H3-3.6-05]; [3.6-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các phòng vệ sinh của trẻ liền kề, khu vệ sinh cho CB, GV, NV tại trung tâm và các điểm trường được xây dựng đảm bảo diện tích theo quy định, được phân thành phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, sử dụng thuận tiện, không ô nhiễm môi trường và thuận lợi cho trẻ khuyết tật sử dụng. Có hệ thống thoát nước được lắp đặt đảm bảo vệ sinh môi trường, có nguồn nước sạch đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho GV, nhân viên và trẻ. Có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo vệ sinh, đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế.

## **3. Điểm yếu: Không**

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên thiết bị nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước.	CBQL, GV	Kế hoạch, biên bản kiểm tra	Trong năm học 2023-2024	
Làm thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để có nguồn kinh phí sửa chữa nâng cấp nhà vệ sinh.	CBQL, GV	Kế hoạch, xã hội hóa giáo dục	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	100.000.000

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

### **Kết luận về tiêu chuẩn 3**

Nhà trường có diện tích đất sử dụng đảm bảo theo quy định. Có cổng, biển tên trường, có tường bao ngăn cách với bên ngoài, đảm bảo an toàn, sạch sẽ. Các nhóm/lớp học, các khối phòng hành chính quản trị bảo đảm đủ diện tích và được bố trí sắp xếp phù hợp, có đầy đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho từng khối lớp và thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm bền đẹp. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều với đầy đủ các đồ dùng nhà bếp, có kho lưu trữ thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Phòng vệ sinh cho giáo viên và trẻ được xây dựng liền kề đảm bảo diện tích, đủ các thiết bị, phương tiện vệ sinh, thuận tiện cho việc sử dụng. Khu giáo dục thể chất có trải thảm cỏ nhân tạo, có các đồ dùng, thiết bị, đồ chơi phát triển vận động, phòng giáo dục nghệ thuật có các thiết bị, đồ dùng dụng cụ âm nhạc, tạo hình để tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật, phòng ngoại ngữ - tin học có đủ các thiết bị công nghệ thông tin, mạng Internet, phần mềm Kismart phục vụ cho hoạt động vui chơi, khám phá làm quen với công nghệ tin học - ngoại ngữ của trẻ. Nhà trường có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh. Nhà trường có kiểm kê, bảo quản và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Nhà trường có kế hoạch tu sửa và bổ xung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi kịp thời đảm bảo hoạt động CSGD trẻ.

Tuy nhiên Nhà trường còn 03 điểm trường chưa có phòng ngủ cho trẻ (trung tâm, điểm trường Đội 20 và điểm trường Đội 11). Khu giáo dục thể chất chưa được đầu tư nâng cấp thành phòng giáo dục thể chất. Điểm trường Đội 20, Đội 11, Đội 9+10 chưa có khu để xe cho cán bộ giáo viên

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 6

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

#### **Mở đầu**



Để thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thì công tác phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội giữ vai trò vô cùng quan trọng. Vì vậy Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, từng bước tranh thủ được sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của cộng đồng và toàn xã hội. Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động tuân thủ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ chủ động phối hợp với nhà trường trong công tác tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương trong việc tổ chức thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, huy động các nguồn lực đóng góp kinh phí và hiện vật để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn tuyệt đối cho trẻ góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

#### ***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ***

##### **Mức 1:**

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

##### **Mức 2:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

##### **Mức 3:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm có 3 thành viên (1 trưởng ban và 2 ủy viên) ban đại diện hội phụ huynh của 15 lớp gồm có 45 thành viên (trong đó có 15 trưởng ban và 30 ủy viên) ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp có kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo năm học [H4-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động theo kế hoạch. Các nội dung đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc

hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp có hiệu quả cao [H4-4.1-03].

## Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các nhóm/lớp phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục học sinh như: tham gia cùng cô và trẻ trong các hoạt động CSGD trẻ, hoạt động tham quan, trải nghiệm các di tích lịch sử của địa phương, tổ chức các ngày lễ trong năm như: tổ chức trung thu cho trẻ, trải nghiệm làm các loại bánh, tổ chức chương trình “Bé với an toàn giao thông”. Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh như: chế độ hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù miễn giảm học phí, chính sách trẻ khuyết tật, trẻ hộ nghèo [H4-4.1-03]; [4.1-04].

## Mức 3

Trong năm học 2023-2024, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường về tài chính, ngày công lao động, nguyên vật liệu để tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường góp phần nâng cao chất lượng CSGD trẻ [H1-1.2-07]; [4.1-05].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn quy định bổ sung (tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động CSGD trẻ; tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh. Phối hợp với nhà trường trong việc tôn tạo, tu sửa cảnh quan môi trường có hiệu quả trong công tác xã hội hóa giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đầu năm học họp toàn thể cha mẹ trẻ của lớp, của trường để kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh.	CBQL, GV, cha mẹ trẻ các lớp.	Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

Thảo luận và xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
---	-------------------------------	--	---	-------

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;**

#### Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

#### Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

Nhà trường chủ động, làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch giáo dục, giải pháp cụ thể trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để phát triển nhà trường như: xây dựng mạng lưới quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, kế hoạch duy trì phổ cập giáo dục xóa mù chữ, các khoản thu chi năm học, kế hoạch thực hiện đề án tăng cường tiếng Việt, [H1-1.6-03]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Nhà trường tích cực tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của phụ huynh về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, về các mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học dưới nhiều hình thức như: qua các buổi họp phụ huynh, tuyên truyền qua loa phóng thanh của

thôn/đội bản, trao đổi với phụ huynh thông qua giờ đón, trả trẻ hàng ngày [H1-1.2-07]; [H4-4.1-02].

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục, huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường. Nhà trường đã vận động công lao động phụ huynh tu sửa cơ sở vật chất là 388 công/năm. Nhà trường đã vận động phụ huynh ủng hộ xã hội hóa số tiền là: 190.000.000 đồng [H1-1.2-07]; [H1-1.6-15].

## **Mức 2**

Trong các năm qua nhà trường đã tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, xây dựng cảnh quan môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; đề án tăng cường tiếng Việt; hoạt động trải nghiệm; tu sửa cơ sở vật chất nhà trường; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ như: chế độ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, trẻ dân tộc rất ít người, trẻ khuyết tật học hòa nhập. [H1-1.2-07];[H1-1.6-03];[H4-4.2-01];[H4-4.2-02];[H4-4.2-03];[H4-4.2-04];[H4-4.2-05].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ do ngành và địa phương tổ chức. Phối kết hợp tốt với các tổ chức trong nhà trường như: Đoàn thanh niên, phụ nữ, Công đoàn để tổ chức các đợt giao lưu văn nghệ như: ngày 20/10, 20/11, 8/3, ngày hội đến trường của bé, tổ chức trung thu cho trẻ, tổ chức chương trình “Giao lưu tôi yêu Việt Nam”, trải nghiệm làm các loại bánh, các hoạt động lễ hội, phù hợp với truyền thống địa phương [4.2-06].

## **Mức 3**

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhiều năm qua nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa, ngày 06 tháng 11 năm 2019 và ngày 06/11/2020 nhà trường được UBND huyện Điện Biên, UBND tỉnh Điện Biên công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2019, năm 2020, năm 2021, năm 2022, 2023 [H4-4.2-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện tốt và hiệu quả công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển theo năm học, giai đoạn nhằm nâng cao các điều kiện về cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, huy động các nguồn lực để xây dựng cảnh quan trường lớp sạch đẹp, an toàn cho trẻ hoạt động. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch,

phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhiều năm qua nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa được UBND huyện Điện Biên, UBND tỉnh Điện Biên công nhận.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo dục của nhà trường.	CBQL	Các kế hoạch, tờ trình tham mưu với địa phương, các đoàn thể.	Trong năm học 2023-2024 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục.	CBQL	Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền.	Trong năm học 2023-2024 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Phối kết hợp hài hòa các hình thức tổ chức giữa các đoàn thể địa phương với các hoạt động của nhà trường và có thêm nhiều hình thức phối hợp, giao lưu, tổ chức các cuộc thi gắn với nhiệm vụ của năm học để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh hơn.	CBQL, GV, Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Kế hoạch tuyên truyền, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể.	Trong năm học 2023-2024 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Kết luận về tiêu chuẩn 4

Nhà trường thành lập Ban đại diện học sinh trẻ em theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động tuân thủ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng CSGD trẻ. Chủ động phối kết hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền phổ biến Pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục thông qua các cuộc họp với nhiều hình thức khác nhau để nâng cao chất lượng CSGD trẻ. Nhà trường tham mưu phối kết hợp chặt chẽ tới

các cấp ủy Đảng chính quyền địa phương và huy động ngày công lao động của hội phụ huynh học sinh, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn của trường kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương một cách hiệu quả.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 2

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### **Mở đầu**

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ vừa là mục tiêu, nhiệm vụ, vừa là giải pháp quan trọng trong suốt những năm học vừa qua. Để chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, nhà trường luôn chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đồng thời thực hiện phát triển chương trình đảm bảo phù hợp với quy định chuyên môn và văn hóa địa phương, phù hợp với khả năng của trẻ, với thực tế của trường; định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng về hình thức, linh hoạt về phương pháp dạy học, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, với trẻ và điều kiện nhà trường, địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện về Đức-Trí-Thể - Mỹ.

Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với cơ sở y tế của địa phương thực hiện nghiêm túc việc cân đo khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định, phát hiện những trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, để có hướng phục hồi phòng chống kịp thời suy dinh dưỡng, thấp còi, cho trẻ. Nhà trường chỉ đạo GV thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi. 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN .

#### ***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình GDMN***

##### **Mức 1:**

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

##### **Mức 2:**

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

### **Mức 3:**

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) , tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

nhà trường căn cứ vào Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, căn cứ tình hình thực tế của nhóm lớp, nhà trường đã thành lập hội đồng xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường. Trên cơ sở đó các giáo viên các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm lớp mình phụ trách và tổ chức thực hiện kế hoạch Chương trình GDMN theo quy định [H1-1.8-01].

Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành được nhà trường phát triển thực hiện phù hợp với quy định chuyên môn, lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cho năm học, từng chủ đề phù hợp với thực tế nhóm, lớp, của nhà trường, khả năng nhận thức của học sinh và triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi. Trường đã tổ chức cho học sinh của lớp mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn ở trung tâm làm quen với ngoại ngữ tiếng Anh [H1-1.6-02]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN thông qua Hội đồng thẩm định chương trình vào các thời điểm đầu năm, giữa năm, cuối năm, đánh giá trẻ hàng ngày, chủ đề, tròn tháng, cuối mỗi độ tuổi. Từ đó có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với trẻ [H1-1.2-05]; [H1-1.6-02]; [H1-1.8-01].

### **Mức 2**

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo chất lượng ở tất cả các nhóm, lớp [H1-1.2-05]; [H1-1.8-01].

Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, lựa chọn các mục tiêu, nội dung, xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề phù hợp với bối cảnh văn hóa của địa phương, điều kiện của nhóm lớp. Dựa trên Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 do Bộ GD&ĐT ban hành chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, nhà trường đã đưa nội dung làm quen tiếng Anh vào xây dựng chương trình giáo dục phù hợp quy định

về chuyên môn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, điều kiện của nhà trường đáp ứng khả năng và nhu cầu nhận thức của trẻ theo từng độ tuổi. Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, mục tiêu cần đạt cuối độ của trẻ [H1-1.6-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

### Mức 3

Nhà trường đã tổ chức thực hiện phát triển Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT ban hành đúng theo quy định, xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của trẻ ở các độ tuổi phù hợp với văn hóa dân tộc. Tuy nhiên nhà trường chưa có điều kiện tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới [H1-1.2-05]; [H1-1.2-07]; [H1-1.8-01].

có tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN theo kế hoạch, phát triển chương trình cho trẻ làm quen với ngoại ngữ tiếng Anh do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp theo quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, phù hợp với thực tế của nhà trường; định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng, hứng thú của trẻ. Nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN, đánh giá chất lượng chuyên môn của GV, chất lượng trẻ từ đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

## 3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa đưa được Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào trong Chương trình giáo dục của nhà trường

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu làm tốt công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN. Chỉ đạo, tư vấn, kiểm tra, rà soát hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp.	CBQL, tổ trưởng, GV cốt cán.	Chương trình GDMN; Bồi dưỡng chuyên môn CBQL, GV.	Trong năm học 2023-2024 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Tiếp tục phát triển Chương	CBQL,	Bồi dưỡng	Trong năm	Không



trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.	tổ trưởng, GV cốt cán.	chuyên môn CBQL, GV theo Chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT, của nhà trường.	học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	
Tham khảo và áp dụng Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới đúng quy định vào tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.	CBQL, tổ trưởng, GV cốt cán.	Bồi dưỡng chuyên môn CBQL, GV theo chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT, của nhà trường.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

##### **Mức 1:**

- a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*
- b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*
- c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

##### **Mức 2:**

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

##### **Mức 3:**

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường chỉ đạo GV sử dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức giáo dục trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với độ tuổi, nhu cầu phát triển của trẻ mầm non và điều kiện nhà trường [H1-1.6-02]; [H5-5.2-01].

Nhà trường xây dựng trường mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường ở trung tâm và các điểm trường tạo sự đa dạng các khu vực cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, vui chơi học tập như: thư viện của bé, khu trải nghiệm với cát, nước, khu bé trải nghiệm văn hóa địa phương, khu phát triển vận động, vườn cỏ tích, vườn cây của bé, tạo điều kiện tốt nhất để mọi trẻ đều có cơ hội vui chơi, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo [H5-5.2-01]; [5.2-02].

GV tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhóm, lớp như: hoạt động cá nhân, nhóm, hoạt động học, hoạt động chơi, lao động tự phục vụ, tham quan di tích lịch sử [H1-1.2-07]; [H5-5.2-01].

## **Mức 2**

Nhà trường có kế hoạch tổ chức cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi, mang tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường như: thư viện của bé, khu trải nghiệm với cát, nước, khu bé trải nghiệm văn hóa địa phương, khu phát triển vận động, vườn cỏ tích, chăm sóc vườn cỏ tích, vườn rau, bồn hoa, quan sát sự nảy mầm của cây từ hạt, chơi trò chơi. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử, các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống cho trẻ [H1-1.2-07]; [H5-5.2-01]; [5.2-02].

## **Mức 3**

Nhà trường chỉ đạo GV xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” như: thư viện của bé, khu trải nghiệm với cát, nước, khu bé trải nghiệm văn hóa địa phương, khu phát triển vận động, vườn cỏ tích, chăm sóc vườn cỏ tích, vườn rau, bồn hoa, quan sát sự nảy mầm của cây từ hạt, chơi trò chơi. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử, các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống [H5-5.2-01]; [5.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung giáo dục nhà trường. Tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường, xây dựng đa dạng các khu vực cho trẻ trải nghiệm, vui chơi học tập phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đảm bảo theo chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

## **3. Điểm yếu: Không**

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp/ công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhận thức lực hiện</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Chỉ đạo GV xây dựng và triển khai áp dụng có hiệu quả Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.	CBQL, tổ trưởng, GV cốt cán.	Điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của trẻ.	Trong năm học 2023-2024 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Chỉ đạo GV linh hoạt, sáng tạo trong công tác xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội học tập vui chơi và trải nghiệm.	CBQL, tổ trưởng, GV cốt cán.	Kế hoạch giáo dục nhà trường, nhóm, lớp.	Trong năm học 2023-2024 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### ***Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ***

##### **Mức 1:**

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

##### **Mức 2:**

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ;
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

##### **Mức 3:**

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã Thanh Hưng tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: khám sức khỏe định kỳ, cho trẻ

uống vitamin A, thuốc tẩy giun, cấp phát tờ rơi tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống dịch bệnh [H5-5.3-01].

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ tính đến thời điểm đánh giá: cân nặng: kênh bình thường: 380/388 trẻ đạt 97,9 %; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 8/388 chiếm 2,1%; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ nặng: 0; chiều cao: kênh bình thường: 380/388 trẻ đạt 97,9%; suy dinh dưỡng thể thấp còi: 8/388 chiếm 2,1%; suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: 0; cân nặng theo chiều dài/chiều cao: kênh bình thường 385/388 trẻ đạt 99,2%; SDD thể gầy còm 3/388 trẻ chiếm 0,8%; suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nặng: 0; thừa cân, béo phì: 0 [H5-5.3-02].

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch y tế học đường, trong đó chú trọng đến kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, có biện pháp chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi ở các lớp. Chế độ ăn hàng ngày của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối 4 nhóm thực phẩm, tỷ lệ calo đạt từ 615 - 726 Kcal, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. GV quan tâm chăm sóc trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, chú ý tới trẻ mới ốm dậy. Tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với cuối năm học 2022-2023. Số trẻ được phục hồi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 26/38 trẻ (giảm từ 8,9% xuống còn 2,0%), số trẻ thấp còi được phục hồi 19/31 trẻ (giảm từ 7,3% xuống còn 2,0%). Đầu năm học tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi còn ở mức cao, nhà trường đã có các biện pháp can thiệp phù hợp để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi xuống còn 2,0% : [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04];

## Mức 2

Nhà trường chú trọng tới công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ về cách chăm sóc trẻ khoa học tại gia đình, phát triển thể chất và tinh thần trẻ em, thực hiện nghiêm túc thông qua các buổi họp phụ huynh, bảng tuyên truyền của trường, lớp, trao đổi trực tiếp vào giờ đón và trả trẻ [H1-1.2-07].

Nhà trường tổ chức cho trẻ ăn tại trường gồm: trẻ nhà trẻ ăn hai bữa chính và một bữa phụ, mẫu giáo một bữa ăn chính và một bữa phụ, đảm bảo năng lượng cân đối cho các bữa và tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu. Thực đơn của trẻ được nhà trường xây dựng theo ngày, tuần và thay đổi phù hợp với từng mùa trong năm, đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ phù hợp với độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại quyết định số 777/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/3/2017 [H5-5.3-04].

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, các lớp xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng. Tính đến thời điểm đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với cuối năm học 2022-2023: số trẻ được phục hồi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 26/38 trẻ (giảm từ 8,9% xuống còn 2,0%), số trẻ thấp còi được phục hồi 19/31 trẻ (giảm từ 7,3% xuống còn 2,0%). Đầu năm học tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi còn ở mức cao, nhà trường đã có các biện pháp can

thiệt phù hợp để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi xuống còn 2,0% [H5-5.3-03].

### Mức 3

Nhà trường đều có 95% trở lên trẻ khỏe mạnh về chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Tính đến thời điểm đánh giá: kênh bình thường: 380/388 trẻ đạt 97,9 %; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 8/388 chiếm 2,1%; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ nặng: 0; chiều cao: kênh bình thường: 380/388 trẻ đạt 97,9%; suy dinh dưỡng thể thấp còi: 8/388 chiếm 2,1%; suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: 0; cân nặng theo chiều dài/chiều cao: kênh bình thường 385/388 trẻ đạt 99,2%; SDD thể gầy còm 3/388 trẻ chiếm 0,8%; suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nặng: 0; thừa cân, béo phì:0 [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã Thanh Hưng tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. 100% trẻ suy dinh dưỡng được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên thay đổi khẩu phần ăn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Tính đến thời điểm đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với cuối năm học 2022-2023: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 8,9% xuống còn 2,0%, tỷ lệ giảm được 6,9%. Thể thấp còi mức độ nhẹ giảm từ 7,3% xuống còn 2,0%, tỷ lệ giảm được là 5,3%.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp với trạm y tế xã Thanh Hưng khám sức khỏe định kỳ tổ chức tiêm phòng và uống vitamin A, tẩy giun.	CBQL GV, nhân viên y tế.	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã Thanh Hưng.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không
Nhà trường kết hợp cùng với GV trong việc chăm sóc cho trẻ và tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về chế độ ăn và chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại gia đình.	CBQL GV, nhân viên y tế.	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã Thanh Hưng.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không

Tuyên truyền phối kết hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng.	CBQL GV, nhân viên y tế.	Kế hoạch y tế.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không
Tiếp tục tuyên truyền, tăng cường phòng dịch bệnh	CBQL GV, nhân viên y tế.	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã Thanh Hưng.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### *Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục*

##### **Mức 1:**

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục Mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80% ;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

##### **Mức 2:**

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục Mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 80%

##### **Mức 3:**

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục Mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 85%.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### **Mức 1**

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ. Đặc biệt chú ý đến thời điểm nhiệt độ xuống thấp, trước và sau tết Nguyên đán, thời điểm xảy ra dịch bệnh. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 96%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 97,5% [H1-1.2-07].

100% trẻ 5 tuổi trong nhà trường đều hoàn thành Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 96 trẻ 5 tuổi đang học Chương trình GDMN tại trường [H5-5.4-01].

Nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp quan tâm đến những trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với thực tế của nhóm lớp, nhận thức và điều kiện hoàn cảnh gia đình trẻ [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04]; [H4-4.2-05].

## Mức 2

Giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh đảm bảo trẻ đi học chuyên cần, tỷ lệ chuyên cần trẻ toàn trường tại thời điểm đánh giá đạt 96%, trẻ 5 tuổi đạt 97,5% [H1-1.2-07].

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 96 trẻ 5 tuổi đang học Chương trình GDMN tại trường [H5-5.4-01].

trẻ khuyết tật học hòa nhập có đầy đủ hồ sơ theo quy định và được theo dõi, đánh giá có sự tiến bộ đạt 85% trở lên [H1-1.5-04].

## Mức 3

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN [H5-5.4-01].

100% trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ [H1-1.5-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh và cộng đồng huy động trẻ ra lớp, duy trì trẻ chuyên cần đạt tỷ lệ cao, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 96%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 97,5%. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN, có 02 trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục theo hồ sơ giáo dục cá nhân và được đánh giá là có tiến bộ.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các thời điểm trước và sau tết Nguyên đán, khi nhiệt độ hạ xuống thấp, thời điểm xảy ra dịch bệnh Covid-19.	CBQL, GV, y tế.	Số theo dõi trẻ.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không

Chỉ đạo GV phối hợp chặt chẽ với y tế để theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ khuyết tật học hòa nhập.	CBQL, GV, y tế.	Kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.	Trong năm học 2023/2024 và các năm tiếp theo.	Không
--	-----------------	--	---	-------

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN, kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường chỉ đạo GV các nhóm lớp xây dựng tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDMN bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, đối tượng trẻ, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức hiệu quả môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tạo điều kiện cho tất cả các trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Tính đến thời điểm đánh giá 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN. Nhà trường có 03 trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập và được đánh giá có sự tiến bộ. Làm tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường đạt 98%, cân nặng phát triển bình thường đạt 98%. Chế độ dinh dưỡng của trẻ được nhà trường xây dựng phù hợp với độ tuổi, đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 8,9% xuống còn 2,0%, tỷ lệ giảm được 6,9%. Trẻ thấp còi mức độ nhẹ giảm từ 7,3% xuống còn 2,0%, tỷ lệ giảm được là 5,3%. Trong năm học 2023-2024 nhà trường thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 96 %, trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 97,5%.

Việc xây dựng tổ chức môi trường giáo dục, hình thức giáo dục cho trẻ hoạt động của GV linh hoạt, sáng tạo. Nội dung tư vấn cho cha mẹ trẻ, người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ đa dạng, phong phú.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 4

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0



### Phần III

## KẾT LUẬN CHUNG

Trong 5 năm từ năm học 2018-2019 đến nay. Trường Mầm non xã Thanh Hưng đã có những bước phát triển nổi bật. Nhiều năm liền tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được UBND tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen và được công nhận danh hiệu đơn vị đạt chuẩn văn hóa 5 năm (2015-2020). Các hoạt động của nhà trường đều phát triển, ổn định và bền vững, uy tín của nhà trường với ngành học, với các cấp lãnh đạo địa phương và các bậc phụ huynh ngày càng được nâng lên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học của nhà trường ngày càng được đầu tư, bổ sung thường xuyên, nhà trường có khuôn viên khang trang rộng rãi môi trường xanh- sạch- đẹp- an toàn và thân thiện. Hiện tại Nhà trường có 04 lớp mẫu giáo ghép chưa phân chia được theo độ tuổi do khoảng cách ở các điểm trường xa, số lượng trẻ ít, không đủ 50% số trẻ theo số lượng tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non để bố trí thành lớp đơn. Còn 03 điểm trường chưa có phòng ngủ cho trẻ (trung tâm, điểm trường đội 20 và điểm trường đội 11). Khu giáo dục thể chất chưa được đầu tư nâng cấp thành phòng giáo dục thể chất. Điểm trường đội 20, đội 11, đội 9+10 chưa có khu để xe cho cán bộ giáo viên.

Đội ngũ cán bộ GV của trường có phẩm chất đạo đức và có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc được giao, nhiều GV có phương pháp giảng dạy tốt. 100% số cán bộ GV nhà trường có trình độ chuẩn trở lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm túc nội dung Chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT, phương pháp dạy học đã dần được đổi mới phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Kết quả CSGD trẻ của nhà trường trong nhiều năm qua đã đạt kết quả cao, trẻ đạt được mục tiêu phát triển toàn diện theo Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Tuy nhiên việc tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới nhà trường chưa đưa vào trong Chương trình giáo dục của nhà trường

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên đã nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, đầu tư hỗ trợ kinh phí tu sửa cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương các bậc phụ huynh thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp, đảm bảo đạt chuẩn Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra. Tuy nhiên số lượng người nấu ăn chưa đủ theo định mức do đời sống nhân dân còn khó khăn nên mức đóng góp để thuê người nấu ăn cho trẻ thấp, chưa đủ để thuê thêm người làm công tác nấu ăn cho trẻ nên nhà trường đã phân công 04 nhân viên và 02 giáo viên

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, của Đảng uỷ chính quyền địa phương cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, GV, học sinh, phụ huynh của nhà

trường. Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 5 năm qua với Bộ tiêu chuẩn tự đánh giá trường mầm non được Bộ GD&ĐT ban hành; trong quá trình TĐG Trường Mầm non xã Thanh Hưng đã đạt được những kết quả cụ thể về 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí. Nhà trường đã tiến hành TĐG theo đúng quy trình. Các tiêu chuẩn được đánh giá chính xác, khách quan phản ánh đúng chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Qua quá trình TĐG nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số tiêu chí: 25 tiêu chí
- + Số tiêu chí đạt yêu cầu: 25
- + Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0
- Tiêu chí đạt mức 1: 25/25 tiêu chí đạt 100%
- Tiêu chí đạt mức 2: 25/25 tiêu chí đạt 100%
- Tiêu chí đạt mức 3: 19/19 tiêu chí đạt 100%
- Tiêu chí không đạt mức 3: 0

**\* Trường mầm non tự đánh giá**

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục Ban hành quy định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, kèm theo Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ kết quả TĐG của nhà trường, Trường Mầm non xã Thanh Hưng huyện Điện Biên đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

Trên đây là toàn bộ báo cáo TĐG chất lượng giáo dục của trường mầm non xã Thanh Hưng năm học 2023-2024./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (B/c);
- Lưu VT.

Thanh Hưng, ngày 27 tháng 10 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Thị Nga*